

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN
(Tính đến ngày 09/07/2026)**

Khoa:

Design

Số ngày CTXH phải thực hiện: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH92202622	Võ Ngọc	Trường An	D22_TK2TT	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
2	DH92202744	Nguyễn Hồng	Ngọc	D22_TK2TT	10	-	-	-	0.5	-	8.5	1	-	0
3	DH92202745	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	D22_TK2TT	23.5	-	-	-	-	-	17.5	-	6	0
4	DH92202766	Nguyễn Kiều Bảo	Như	D22_TK2TT	15.5	-	-	-	-	-	15.5	-	-	0
5	DH92202799	Võ Thị Như	Quỳnh	D22_TK2TT	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
6	DH92202804	Ngô Ngọc	Tài	D22_TK2TT	18.5	-	-	-	-	-	18.5	-	-	0
7	DH92202805	Lê Thiện	Tâm	D22_TK2TT	22.5	-	-	-	-	-	16.5	-	6	0
8	DH92202827	Nguyễn Thị Đăng	Thời	D22_TK2TT	20.5	-	-	-	-	-	14.5	-	6	0
9	DH92110468	Lâm Mỹ	Vân	D22_TK2TT	18	-	-	-	-	-	18	-	-	0
10	DH92114741	Dương Lê Vân	Anh	D22_TK3DH1	9	-	-	-	-	-	7	2	-	1
11	DH92202627	Võ Minh	Anh	D22_TK3DH1	14	-	-	-	-	-	10	-	4	0
12	DH92110619	Nguyễn Văn Chí	Bằng	D22_TK3DH1	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
13	DH92102073	Nguyễn Văn Thái	Bảo	D22_TK3DH1	6	-	-	0.5	0.5	-	4	1	-	4

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
14	DH92109299	Đoàn Ngọc	Châu	D22_TK3DH1	13.5	-	-	-	2	-	10.5	1	-	0
15	DH92202647	Mai Thành	Đạt	D22_TK3DH1	7.5	-	1	-	1.5	-	4	1	-	2.5
16	DH92202650	Võ Quốc	Đạt	D22_TK3DH1	3	-	-	-	2	-	1	-	-	7
17	DH92203710	Trần Thị Hương	Giang	D22_TK3DH1	6	-	-	-	0.5	-	3.5	2	-	4
18	DH92202672	Võ Thu	Hiền	D22_TK3DH1	12	-	-	-	0.5	-	11.5	-	-	0
19	DH92202676	Nguyễn Thái	Hòa	D22_TK3DH1	7.5	-	-	-	3	-	4.5	-	-	2.5
20	DH92202678	Đặng Huy	Hoàng	D22_TK3DH1	3.5	-	-	-	0.5	-	2	1	-	6.5
21	DH92100220	Nguyễn Trung	Hoàng	D22_TK3DH1	9.5	1	-	-	0.5	-	8	-	-	0.5
22	DH92202689	Ngô Đức	Huy	D22_TK3DH1	8.5	-	-	-	-	-	8.5	-	-	1.5
23	DH92202692	Nguyễn Tiến	Kha	D22_TK3DH1	14.5	-	-	-	-	-	10.5	-	4	0
24	DH92202695	Ngô Minh	Khang	D22_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
25	DH92203918	Trần Chí	Khang	D22_TK3DH1	12.5	-	-	-	-	-	12.5	-	-	0
26	DH92202698	Trần Minh	Khang	D22_TK3DH1	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
27	DH92202700	Nguyễn Hoàng Yến	Khanh	D22_TK3DH1	13.5	-	-	-	0.5	-	6	3	4	0
28	DH92203782	Hà Trung	Kiên	D22_TK3DH1	11.5	-	-	-	-	-	9.5	-	2	0
29	DH92202715	Huỳnh Xuân	Lộc	D22_TK3DH1	9	-	-	-	1	-	6	2	-	1
30	DH92202722	Dương Ngọc	Minh	D22_TK3DH1	10	-	-	-	-	-	6	-	4	0
31	DH92202726	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	D22_TK3DH1	14	-	-	-	2.5	-	11.5	-	-	0
32	DH92202727	Nguyễn Xuân	Minh	D22_TK3DH1	10.5	-	-	-	0.5	-	10	-	-	0
33	DH92107554	Đàm Chấn	Nam	D22_TK3DH1	9.5	-	0.5	-	-	-	7	2	-	0.5
34	DH92202761	Trần Bảo	Nhi	D22_TK3DH1	36	-	0.5	-	-	-	25	-	10.5	0
35	DH92202769	Vòng Mạnh	Như	D22_TK3DH1	12	-	-	-	5	-	4	3	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
36	DH92202770	Phạm Thị Hồng	Nhung	D22_TK3DH1	14.5	-	-	-	-	-	10.5	-	4	0
37	DH92202779	Hoàng Tấn	Phong	D22_TK3DH1	21	-	-	-	-	-	14	-	7	0
38	DH92202783	Lê Hoàng	Phúc	D22_TK3DH1	11.5	-	0.5	-	1.5	-	9.5	-	-	0
39	DH92202790	Lê Kim	Phụng	D22_TK3DH1	11.5	-	0.5	-	2.5	-	8.5	-	-	0
40	DH92202796	Ngô Ngọc	Quyên	D22_TK3DH1	19.5	-	-	-	0.5	-	11.5	-	7.5	0
41	DH92202806	Lưu Đức	Tân	D22_TK3DH1	16	-	-	-	0.5	-	11.5	-	4	0
42	DH92202810	Châu Hoàng	Tân	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
43	DH92202812	Võ Thị Hồng	Thắm	D22_TK3DH1	18.5	-	-	-	-	-	13.5	-	5	0
44	DH92202818	Phạm Hồng Phương	Thanh	D22_TK3DH1	7	-	0.5	-	0.5	-	6	-	-	3
45	DH92202852	Phan Thị Thùy	Trang	D22_TK3DH1	13.5	-	-	-	-	-	8.5	-	5	0
46	DH92202857	Phan Nhật	Trí	D22_TK3DH1	10	-	-	-	1.5	-	8.5	-	-	0
47	DH92202632	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	D22_TK3DH2	6	-	-	-	1	-	2.5	-	2.5	4
48	DH92202634	Phạm Tuấn	Bảo	D22_TK3DH2	17.5	12.5	-	-	0.5	-	2.5	-	2	0
49	DH92202638	Nguyễn Thành	Chung	D22_TK3DH2	13.5	-	-	-	0.5	-	10	1	2	0
50	DH92202639	Ngô Trung	Cường	D22_TK3DH2	10	-	-	-	-	-	8	-	2	0
51	DH92202659	Phạm Anh	Duy	D22_TK3DH2	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
52	DH92202663	Nguyễn Trần Gia	Hân	D22_TK3DH2	13.5	-	0.5	-	2.5	-	8.5	-	2	0
53	DH92202667	Nguyễn Phi	Hào	D22_TK3DH2	10	-	-	-	0.5	-	5	1	3.5	0
54	DH92202680	Nguyễn Ngọc	Hoàng	D22_TK3DH2	11.5	-	-	-	2.5	-	6	1	2	0
55	DH92202690	Phùng Nhật	Huy	D22_TK3DH2	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
56	DH92202693	Phan Thanh	Kha	D22_TK3DH2	12	-	-	-	-	-	9.5	-	2.5	0
57	DH92202708	Phạm Hoàng	Kiều	D22_TK3DH2	28.5	23	-	-	-	-	3	-	2.5	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
58	DH92202712	Nhan Phương	Linh	D22_TK3DH2	7	-	-	-	1.5	-	3.5	-	2	3
59	DH92202723	Lê Bảo Nhật	Minh	D22_TK3DH2	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
60	DH92202735	Trương Nguyễn Hồng	Ngân	D22_TK3DH2	7.5	-	-	-	6	-	1.5	-	-	2.5
61	DH92202740	Võ Thị ánh	Ngoan	D22_TK3DH2	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
62	DH92202743	Ngô Thị Hồng	Ngọc	D22_TK3DH2	133.5	34	1	-	8	-	85.5	1	4	0
63	DH92202748	Vương Mỹ	Ngọc	D22_TK3DH2	12.5	-	-	-	0.5	-	10	-	2	0
64	DH92202750	Phan Song	Nguyễn	D22_TK3DH2	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
65	DH92202765	Lê Thị Quỳnh	Như	D22_TK3DH2	15	-	-	-	3	-	6.5	1	4.5	0
66	DH92202786	Nguyễn Hồng	Phúc	D22_TK3DH2	13	-	-	-	-	-	11	-	2	0
67	DH92202800	Nguyễn Phùng	Sâm	D22_TK3DH2	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
68	DH92202814	Ngô Gia	Thắng	D22_TK3DH2	2.5	-	-	-	1	-	1.5	-	-	7.5
69	DH92202815	Phan Hùng	Thắng	D22_TK3DH2	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
70	DH92202831	Vũ Hòa	Thuận	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
71	DH92202835	Đinh Phạm Thanh	Thúy	D22_TK3DH2	22	15	-	-	-	-	4.5	-	2.5	0
72	DH92202848	Nguyễn Vũ Huyền	Trân	D22_TK3DH2	19	-	-	-	0.5	-	10	2	6.5	0
73	DH92202851	Nguyễn Thùy	Trang	D22_TK3DH2	16.5	-	1.5	-	1.5	-	12.5	1	-	0
74	DH92202858	Đoàn Thị Tổ	Trinh	D22_TK3DH2	8.5	-	-	-	2.5	-	6	-	-	1.5
75	DH92202859	Nguyễn Hoài	Trinh	D22_TK3DH2	60.5	32	-	-	-	-	28.5	-	-	0
76	DH92202861	Nguyễn Vũ Anh	Trọng	D22_TK3DH2	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
77	DH92202862	Bùi Kim	Trúc	D22_TK3DH2	29.5	24	-	-	-	-	5.5	-	-	0
78	DH92202867	Trần Thanh	Trung	D22_TK3DH2	16	-	-	-	-	-	13	-	3	0
79	DH92202873	Đặng Ngọc Quốc	Tường	D22_TK3DH2	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
80	DH92202874	Nguyễn Ngọc Thiên	Tường	D22_TK3DH2	11	-	-	-	0.5	-	6.5	2	2	0
81	DH92202882	Nguyễn Thị Trà	Vinh	D22_TK3DH2	13	11	-	-	0.5	-	1.5	-	-	0
82	DH92202888	Huỳnh Tường	Vy	D22_TK3DH2	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
83	DH92202889	Lê Thụy Trúc	Vy	D22_TK3DH2	12.5	-	-	-	4	-	5.5	1	2	0
84	DH92202896	Trương Thảo	Vy	D22_TK3DH2	23.5	20	-	-	0.5	-	3	-	-	0
85	DH92202897	Nguyễn Trần Ngọc	Xuân	D22_TK3DH2	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
86	DH92202898	Thạch Ngọc	Yên	D22_TK3DH2	10.5	-	-	-	0.5	-	10	-	-	0
87	DH92202620	Nguyễn Thị Thúy	An	D22_TK3DH3	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
88	DH92202623	Võ Phước	An	D22_TK3DH3	30	13.5	-	-	1	-	7.5	-	8	0
89	DH92202642	Bùi Hải	Đặng	D22_TK3DH3	11.5	-	-	-	0.5	-	11	-	-	0
90	DH92202651	Lê Khả	Di	D22_TK3DH3	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
91	DH92202654	Nguyễn Phương	Dung	D22_TK3DH3	12	-	1	-	-	-	11	-	-	0
92	DH92202657	Mai Vũ Phương	Duy	D22_TK3DH3	13.5	0.5	-	-	0.5	-	11.5	1	-	0
93	DH92202673	Nguyễn Nhựt	Hiếu	D22_TK3DH3	14.5	-	-	0.5	-	-	14	-	-	0
94	DH92202684	Trương Anh	Hùng	D22_TK3DH3	18.5	-	-	0.5	-	-	8	-	10	0
95	DH92202685	Đặng Trần Tuấn	Hưng	D22_TK3DH3	19	-	-	0.5	-	-	10.5	-	8	0
96	DH92202687	Võ Thị Vy	Hường	D22_TK3DH3	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
97	DH92202694	Hà Duy	Khang	D22_TK3DH3	14.5	-	-	0.5	-	-	14	-	-	0
98	DH92202719	Lê Quốc	Luân	D22_TK3DH3	22.5	-	-	0.5	-	-	10	-	12	0
99	DH92202733	Lê Ngọc Bảo	Ngân	D22_TK3DH3	6.5	-	-	-	1	-	5.5	-	-	3.5
100	DH92202739	Vương Trung	Nghĩa	D22_TK3DH3	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
101	DH92202758	Lâm Đông	Nhi	D22_TK3DH3	10.5	-	-	-	0.5	-	10	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
102	DH92202782	Hoàng Minh	Phúc	D22_TK3DH3	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
103	DH92202788	Trần Duy	Phúc	D22_TK3DH3	21	21	-	-	-	-	-	-	-	0
104	DH92202792	Hà Thị Thu	Phuong	D22_TK3DH3	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
105	DH92202794	Lê Nguyễn Yến	Phuong	D22_TK3DH3	22	13.5	-	-	-	-	0.5	-	8	0
106	DH92202795	Tô Thế Minh	Quang	D22_TK3DH3	46.5	-	0.5	-	-	-	31	3	12	0
107	DH92202803	Mai Hữu	Tài	D22_TK3DH3	22	13.5	-	-	-	-	6.5	-	2	0
108	DH92202811	Đoàn Trọng	Tấn	D22_TK3DH3	20.5	13.5	-	-	-	-	5	2	-	0
109	DH92202816	Huỳnh Nhật	Thanh	D22_TK3DH3	30	7	0.5	-	-	-	18.5	-	4	0
110	DH92202819	Chung Vĩ	Thành	D22_TK3DH3	12	0.5	-	-	0.5	-	11	-	-	0
111	DH92202824	Nguyễn Hoàng	Thiện	D22_TK3DH3	17	-	-	-	3	-	12	-	2	0
112	DH92202828	Phan Ngọc	Thu	D22_TK3DH3	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
113	DH92202843	Trần Nguyễn Ngọc	Trâm	D22_TK3DH3	6.5	-	-	-	2	-	4.5	-	-	3.5
114	DH92202850	Nguyễn Hòa Thu	Trang	D22_TK3DH3	14	13.5	-	-	-	-	0.5	-	-	0
115	DH92202870	Lê Minh	Tuấn	D22_TK3DH3	9.5	-	-	-	3.5	-	4	-	2	0.5
116	DH92202875	Lưu Thị Ngọc	Vân	D22_TK3DH3	7	-	-	-	2.5	-	4.5	-	-	3
117	DH92202876	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	D22_TK3DH3	15.5	13.5	0.5	-	-	-	1.5	-	-	0
118	DH92202881	Nguyễn Lê Thế	Vinh	D22_TK3DH3	8.5	-	-	-	-	-	8.5	-	-	1.5
119	DH92202892	Phạm Nguyễn Tường	Vy	D22_TK3DH3	17	13.5	0.5	-	-	-	3	-	-	0
120	DH92202895	Trương Lê Thụy	Vy	D22_TK3DH3	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
121	DH92202619	Lê Trúc	An	D22_TK3DH4	27	-	-	-	0.5	-	26.5	-	-	0
122	DH92202628	Hoàng Thị	ánh	D22_TK3DH4	36.5	-	-	-	1	-	25.5	-	10	0
123	DH92202644	Huỳnh Hoài	Danh	D22_TK3DH4	27	-	-	-	1	-	16	-	10	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
124	DH92202646	Mai Tấn Đạt		D22_TK3DH4	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
125	DH92202658	Phạm Duy		D22_TK3DH4	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
126	DH92202665	Văn Gia Hân		D22_TK3DH4	12	-	-	-	0.5	-	10.5	1	-	0
127	DH92202666	Vô Thị Thanh Hằng		D22_TK3DH4	12.5	-	-	-	1.5	-	11	-	-	0
128	DH92202669	Nguyễn Thanh Hậu		D22_TK3DH4	12.5	-	-	-	0.5	-	12	-	-	0
129	DH92202674	Phạm Văn Hiếu		D22_TK3DH4	7.5	-	-	-	1	-	6.5	-	-	2.5
130	DH92202675	Trần Thị Minh Hiếu		D22_TK3DH4	12.5	-	-	-	0.5	-	7	-	5	0
131	DH92202683	Đặng Thị Thu Hồng		D22_TK3DH4	10.5	-	-	-	0.5	-	7	-	3	0
132	DH92107598	Phạm Thanh Huy		D22_TK3DH4	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
133	DH92202699	Trần Vĩnh Khang		D22_TK3DH4	27.5	-	0.5	-	1	-	14	1	11	0
134	DH92202717	Nguyễn Phúc Lộc		D22_TK3DH4	11	-	0.5	-	1	-	9.5	-	-	0
135	DH92202737	Nguyễn Hồ Minh Nghĩa		D22_TK3DH4	2	-	-	-	-	-	1	1	-	8
136	DH92202746	Nguyễn Phương Ngọc		D22_TK3DH4	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
137	DH92202749	Phạm Lâm Anh Nguyễn		D22_TK3DH4	16	-	-	-	1	-	12	-	3	0
138	DH92202754	Nguyễn Trần Trọng Nhân		D22_TK3DH4	14	-	-	-	0.5	-	9.5	-	4	0
139	DH92202763	Trần Mỹ Nhiên		D22_TK3DH4	14.5	-	-	-	1	-	7.5	1	5	0
140	DH92202768	Vô Ngọc Quỳnh Như		D22_TK3DH4	10.5	-	-	-	1	-	9.5	-	-	0
141	DH92202771	Vũ Ngọc Nhung		D22_TK3DH4	9	-	-	-	0.5	-	6.5	-	2	1
142	DH92202778	Nguyễn Đăng Phát		D22_TK3DH4	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
143	DH92202781	Dương Nguyễn Quang Phúc		D22_TK3DH4	19.5	-	-	-	0.5	-	7	-	12	0
144	DH92202797	Nguyễn Ngọc Phương Uyên		D22_TK3DH4	24.5	-	-	-	0.5	-	12	-	12	0
145	DH92111698	Phạm Văn Tấn Tài		D22_TK3DH4	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
146	DH92202823	Bùi Minh	Thi	D22_TK3DH4	15.5	-	-	-	1	-	12.5	2	-	0
147	DH92202826	Phạm Huỳnh Anh	Thoại	D22_TK3DH4	21	-	-	-	1	-	11	-	9	0
148	DH92202832	Lê Thị	Thương	D22_TK3DH4	26	-	-	-	1	-	18	-	7	0
149	DH92202833	Phan Nguyễn Hoài	Thương	D22_TK3DH4	12.5	-	-	-	1	-	5.5	1	5	0
150	DH92202842	Nguyễn Đức	Toàn	D22_TK3DH4	11	-	-	-	1	-	7	-	3	0
151	DH92202844	Văn Thị Bích	Trâm	D22_TK3DH4	9	-	-	-	1	-	8	-	-	1
152	DH92202849	Phạm Bảo	Trân	D22_TK3DH4	17	-	-	-	0.5	-	13.5	-	3	0
153	DH92202853	Trần Thị Thu	Trang	D22_TK3DH4	14	-	-	-	1	-	8	-	5	0
154	DH92202855	Đỗ Cao	Trí	D22_TK3DH4	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
155	DH92202864	Nguyễn Phương	Trúc	D22_TK3DH4	12	-	-	-	1	-	6	-	5	0
156	DH92202886	Phùng Nguyễn Thế	Vũ	D22_TK3DH4	8	-	-	-	-	-	5	-	3	2
157	DH92202891	Nguyễn Yên	Vy	D22_TK3DH4	13	-	-	-	0.5	-	12.5	-	-	0
158	DH92202893	Trần ái	Vy	D22_TK3DH4	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
159	DH92202624	Đặng Nguyễn Châu	Anh	D22_TK4NT	12.5	-	1.5	-	1	-	10	-	-	0
160	DH92202626	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	D22_TK4NT	11.5	-	-	-	2.5	-	9	-	-	0
161	DH92202633	Nguyễn Lê Gia	Bảo	D22_TK4NT	9	-	-	-	-	-	6	-	3	1
162	DH92104664	Vô Tấn	Bảo	D22_TK4NT	19	-	-	-	5	-	11	-	3	0
163	DH92202677	Nguyễn Thu	Hoài	D22_TK4NT	16	-	-	-	2	-	9	-	5	0
164	DH92202691	Lê Thị Mỹ	Huỳnh	D22_TK4NT	29.5	14	1	-	-	-	8.5	-	6	0
165	DH92202718	Thái Hoàng	Long	D22_TK4NT	14	-	-	-	-	-	8	-	6	0
166	DH92202751	Nguyễn Cao Nhật	Nguyệt	D22_TK4NT	13	-	1	-	0.5	-	11.5	-	-	0
167	DH92202755	Bùi Trọng	Nhân	D22_TK4NT	9.5	-	-	-	0.5	-	6	-	3	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	8	
168	DH92202773	Nguyễn Tấn Nhựt	D22_TK4NT	11	-	-	-	0.5	-	7.5	-	3	0
169	DH92202789	Trần Hoàng Phúc	D22_TK4NT	11.5	-	0.5	-	2.5	-	8.5	-	-	0
170	DH92202798	Nguyễn Ngọc Quỳnh	D22_TK4NT	73	40	0.5	-	-	-	24	-	8.5	0
171	DH92203777	Huỳnh Thị Thùy Trang	D22_TK4NT	12.5	-	0.5	-	4	-	5	-	3	0
172	DH92202863	Đỗ Phạm Thanh Trúc	D22_TK4NT	16.5	-	0.5	-	-	-	11	-	5	0
173	DH92202890	Nguyễn Thị Tường Vy	D22_TK4NT	14	-	0.5	-	2	-	8.5	-	3	0

Tổng số SV: **173**

Đã hoàn thành: **112**

Chưa hoàn thành: **61**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng

2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật

3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...

4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, quyên góp, ...

5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội ở các đơn vị ngoài trường

6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...

7: Hiến máu tình nguyện

8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. HCM, ngày tháng 07 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. Hoàng Kim Anh